

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ANH PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ANH PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ANH PHAT CONSTRUCTION INVESTMENT CONSULTANCY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ANH PHAT CIC., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3702870507

3. Ngày thành lập: 29/04/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 64 Đường An Mỹ, Khu phố 6, Phường Phú Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
6.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thu phí giao thông	8299
8.	Phá dỡ	4311
9.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
10.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
18.	Bán buôn thực phẩm	4632
19.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
20.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649

Thời gian đăng từ ngày 29/04/2020 đến ngày 29/05/2020

21.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
22.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
23.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
24.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
25.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
27.	Bán mô tô, xe máy	4541
28.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
29.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
30.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
31.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
32.	Thu gom rác thải độc hại	3812
33.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
34.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
35.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
37.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
38.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
39.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
40.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
41.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
42.	Đại lý du lịch	7911
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
44.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
45.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
46.	Bán buôn đồ uống	4633
47.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
48.	Quảng cáo	7310
49.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
50.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
51.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
52.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
53.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
54.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
55.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011

56.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
57.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
58.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
59.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
60.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
61.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
62.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
63.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
64.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
68.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
69.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
70.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
71.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
72.	Giáo dục nhà trẻ	8511
73.	Giáo dục mẫu giáo	8512
74.	Giáo dục tiểu học	8521
75.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
76.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
77.	Đào tạo sơ cấp	8531
78.	Đào tạo trung cấp	8532
79.	Đào tạo cao đẳng	8533

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THẾ MẠNH	số 06 đường ĐX 24, Khu phố 6, Phường Phú Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	5.000.000.000	50,505	280848595	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	5.000.000.000	50,505		
2	TRẦN QUỐC KỲ	Xóm 5, Xã Chát Bình, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	900.000.000	9,091	037090005981	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	9.000	900.000.000	9,091		

3	TRẦN VĂN QUYỀN	Xóm 9, Xã Phúc Trạch, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	4.000.000.000	40,404	183761157
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	40.000	4.000.000.000	40,404	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN QUYỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/07/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 183761157

Ngày cấp: 17/08/2014

Nơi cấp: Công An Hà Tĩnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 9, Xã Phúc Trạch, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 60 đường số 01, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương